

MẪU NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN

CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'		Mã định danh: (ABC-xxxxx-KT-yy-zz) ⁽¹⁾
NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN NGHỀ CHÍNH:⁽²⁾ 1. Họ và tên chủ tàu:; ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân: 2. Họ và tên thuyền trưởng:; ngày tháng năm sinh:; số định danh cá nhân: 3. Số đăng ký tàu:; 4. Chiều dài lớn nhất của tàu:m; 5. Tổng công suất máy chính: kW 6. Số Giấy phép khai thác thủy sản: Thời hạn đến: 7. Nghề phụ: 8. Kích thước chủ yếu của ngư cụ (ghi cụ thể theo nghề chính): a) Nghề câu: Chiều dài toàn bộ vàng câu m; Số lưới câu: lưới b) Nghề lưới vây, rê: Chiều dài toàn bộ lưới m; Chiều cao lưới m c) Nghề lưới chụp: Chu vi miệng lưới m; Chiều cao lướim d) Nghề lưới kéo: Chiều dài giềng phao m; Chiều dài toàn bộ lưới m đ) Nghề khác:		
Chuyến biển số: (Ghi chuyến biển thứ mấy trong năm)	9. Cảng đi:; Thời gian đi: Ngày tháng năm 10. Cảng về:; Thời gian cập cảng: Ngàytháng năm 11. Nộp Nhật ký: Ngày tháng năm ; Vào Sổ số:	

I. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN

1. Thông tin mẻ lưới/câu

Mê thứ	Thời điểm bắt đầu thả (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thả		Thời điểm kết thúc thu (giờ, phút, ngày, tháng)	Vị trí thu		Sản lượng các loài thủy sản chủ yếu ^(**) (kg)						Tổng sản lượng (kg)
		Vĩ độ	Kinh độ		Vĩ độ	Kinh độ	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài	Loài khác	

(**) Ghi các đối tượng khai thác chính theo từng nghề (Kéo, Rê, Vây, Câu, Chụp...). Đối với các nghề khai thác cá ngừ cần ghi rõ sản lượng của từng loài như: cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá ngừ vằn (sọc dưa), cá ngừ khác (chù, ồ...).

2. Thông tin về các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (nếu có)

Cá voi/Cá heo/Bò biển/Quản đồng/Vích/Đồi mồi dừa/Đồi mồi/Rùa da/Loài khác (Ghi tên cụ thể)

Mê	Loài	Thời điểm bắt gặp (giờ, phút, ngày, tháng)	Khối lượng/con (ước tính kg)	Số lượng ước tính (con)	Kích thước ước tính (cm)	Bắt gặp trong quá trình khai thác (chọn 1)			Tình trạng bắt gặp (chọn 1)		
						Thả lưới/câu	Kéo lưới	Khác	Sống	Chết	Bị thương

Thông tin bổ sung về loài (nếu có): (Về màu sắc loài; thiết bị, thẻ gắn số trên cá thể; ... và các thông tin khác nếu có)

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN TẢI (nếu có)

TT	Ngày, tháng	Thông tin tàu thu mua/chuyển tải		Vị trí thu mua, chuyển tải		Đã bán/chuyển tải		Thuyền trưởng tàu thu mua/chuyển tải (ký, ghi rõ họ, tên)
		Số đăng ký tàu	Số Giấy phép khai thác	Vĩ độ	Kinh độ	Tên loài thủy sản	Khối lượng (kg)	

Ngày ... tháng ... năm ...
Thuyền trưởng
(ký, ghi rõ họ và tên)

⁽¹⁾ Mã định danh: (ABC-xxxxx-KT-yy-zz) Gồm 5 nhóm ký tự ABC-xxxxx là số đăng ký tàu cá (trong đó ABC là nhóm thứ nhất, xxxxx là nhóm thứ hai quy định); KT là nhật ký khai thác thủy sản; yy là số thứ tự chuyển biển trong năm; zz là hai số cuối của năm; VD: (QNg-90345-TS-KT-06-25)

⁽²⁾ Ghi rõ nghề; đối với nghề lưới kéo đôi, nghề vây có tàu phụ chong đèn sử dụng chung một ngư cụ thì Nhật ký khai thác thuỷ sản ghi theo tàu chính, có bổ sung thông tin về tàu phụ từ mục 1 đến mục 6